

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-PT.

Ngày: 21/6/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Phương và ông Bằng Công Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Đỗ Thị Thu Thủy
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2020/QĐXX-PT ngày 10 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P.M, xã Đ.X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm T.V, xã T.Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Dương Tuấn D, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm P.M, xã Đ.X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt).

3. Những người tham gia tố tụng khác: Không có

4. Người kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim C là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo, tóm tắt như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày: Chị với anh Dương Tuấn D kết hôn năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ.X, huyện P có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh D không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con nên chị với anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do đó chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 12/2020 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm giữa chị với anh D không còn, chị xin được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Cháu lớn là Dương Ngọc Á, sinh ngày 10/01/2013 và cháu nhỏ là Dương Ngọc H, sinh ngày 24/12/2018. Khi ly hôn chị xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh D đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị C xác định vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Dương Tuấn D trình bày: Thời gian kết hôn như chị C trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, sau đó do có khó khăn về kinh tế nên vợ chồng anh thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Đến tháng 12/2020, chị C bỏ về nhà mẹ đẻ ở, hai vợ chồng anh sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị C xin ly hôn thì anh cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Như chị C đã khai là đúng. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu Dương Ngọc Á, sinh ngày 10/01/2013.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

Tại bản án số 10/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Dương Tuấn D.

2. Về con chung: Giao cháu Dương Ngọc Á, sinh ngày 10/01/2013 cho anh Dương Tuấn D nuôi dưỡng; Giao cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 24/12/2018 cho

chị Nguyễn Thị Kim C nuôi dưỡng. Hai bên không phải đóng tiền nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung. Vì lợi ích của các con, chị C và anh D có quyền xin thay đổi nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận; Về nợ chung: Không có nợ chung.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002530 ngày 08/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bên đương sự. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/3/2022 chị Nguyễn Thị Kim C có đơn kháng cáo và xin được nuôi cả hai con chung. Do cả hai con hiện đang ở cùng chị, chị có thu nhập ổn định để đảm bảo cuộc sống của ba mẹ con. Hai con đều có nguyện vọng được ở cùng chị. Đồng thời hai cháu còn được ông bà ngoại hỗ trợ, chăm sóc. Bản thân chị không yên tâm để anh D chăm sóc con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi nghe nguyện vọng của chị C, anh Dương Tuấn D có ý kiến: Vì các cháu đều là con gái và để các cháu ổn định tâm sinh lý, có cuộc sống ổn định, tôi nhất trí cho chị C được quyền nuôi cả hai con.

Chị Nguyễn Thị Kim C nhất trí ý kiến của anh D, chị hứa sẽ chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu tốt nhất và sẽ tạo điều kiện thuận lợi để anh D thăm nom, chăm sóc con chung, chị cũng không yêu cầu anh D phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKS phát biểu sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, các đương sự đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giao cả hai con chung cho chị Chung nuôi, chị Chung không yêu cầu anh Dũng đóng góp phí tổn nuôi con. Xét sự thỏa thuận đó là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phân nuôi con chung, giao cho chị C được quyền nuôi hai con chung và không yêu cầu anh D đóng góp phí tổn nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1.]. Về thủ tục tố tụng dân sự:

Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kim C làm trong hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, do đó kháng cáo của chị C là hợp lệ và được thụ lý và đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.]. Xét yêu cầu kháng cáo và việc giải quyết, xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Kim C không đồng ý với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm, đã làm đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm chị C vẫn tha thiết đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho được nuôi cả hai con chung, vì các cháu đều là con gái và thường xuyên ở với mẹ, chị đủ điều kiện để nuôi hai cháu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Dương Tuấn D có ý kiến: Qua nghe lời trình bày của chị C thì tôi đồng ý để chị C được quyền nuôi hai con chung, vì hiện nay các cháu đều còn nhỏ, là con gái, cần môi trường ổn định tâm lý để sinh sống, học tập và phát triển bình thường.

Chị C nhất trí với ý kiến của anh D về việc giao quyền nuôi hai con cho chị, chị hứa sẽ chăm sóc các cháu với điều kiện tốt nhất và tạo mọi điều kiện thuận lợi để anh D đi lại, thăm nom con chung. Chị C chưa yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc thỏa thuận của anh D và chị C như nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, cần sửa bản án sơ thẩm số 10/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về phần nuôi con chung, theo quy định tại khoản 1 Điều 300; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.]. Đối với ý kiến phát biểu, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật, nên cần được chấp nhận.

[4.]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai thu số 0002530 ngày 08/10/2021 tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện P, Thái Nguyên.

[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, và sửa bản án sơ thẩm, nên chị Nguyễn Thị Kim C không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Trả lại cho chị C khoản tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002778 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

[6]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Sửa bản án sơ thẩm số 10/2022/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quyền nuôi con chung.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với anh Dương Tuấn D.

2. Về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, thăm nom con và thay đổi nuôi con chung:

- *Về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con:* Giao cho chị Nguyễn Thị Kim C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Dương Ngọc Á, sinh ngày 10/01/2013 và cháu Dương Ngọc H, sinh ngày 24/12/2018 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Dương Tuấn D, do chị C chưa có yêu cầu.

- *Về thăm nom con và thay đổi nuôi con chung:* Anh Dương Tuấn D là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, anh Dương Tuấn D có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, tự thỏa thuận; Về nợ chung: Không có nợ chung.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim C phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được chuyển từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002530 ngày 08/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bên đương sự. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị Kim C không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim C số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002778 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện P;
- Chi cục THA DS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên